

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN HOÀNG GIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN HOÀNG GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN HOANG GIA INVESTMENT TRADE SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TAN HOANG GIA ITS

2. Mã số doanh nghiệp: 0109930589

3. Ngày thành lập: 14/03/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 235 Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989.399.986

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn trứng và sản phẩm từ trứng; - Bán buôn dầu, mỡ động thực vật; - Bán buôn hạt tiêu, gia vị khác; - Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh; - Kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm	4632

9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Kinh doanh, bảo quản vắc xin, sinh phẩm y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
16.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ Kinh doanh mua, bán vàng miếng)	4662
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
20.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
22.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399
23.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ Tư vấn bất động sản - Dịch vụ Quản lý bất động sản - Dịch vụ Môi giới bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản	6820(Chính)
24.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
25.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

26.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động đo đạc và bản đồ; - Chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hoá học, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước; - Chuẩn bị các dự án sử dụng máy điều hoà, tủ lạnh, máy hút bụi và kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm, kỹ thuật âm thanh; - Dịch vụ tư vấn đấu thầu	7110
27.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
28.	Quảng cáo	7310
29.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ Thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
36.	Bốc xếp hàng hóa	5224
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hoá; - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy; - Lai dắt, cứu hộ đường bộ.	5225

38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Môi giới thuê tàu biển; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá - Đại lý bán vé - Đại lý vận tải - Dịch vụ thu gom hàng, dịch vụ chuyển tải, dịch vụ kho hàng - Dịch vụ cứu hộ vận tải đường bộ	5229
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
40.	Đại lý du lịch	7911
41.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh lữ hành quốc tế, lữ hành nội địa	7912
42.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
43.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
44.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
45.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: - Trồng cây, chăm sóc và duy trì: Công viên và vườn hoa: Nhà riêng và công cộng; Công trình công cộng hoặc bán công cộng (trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính, nhà thờ...); Khu đất đô thị (công viên, khu vực cây xanh, nghĩa trang...); Cây trên trục cao tốc (đường bộ, đường tàu hỏa, xe điện, cảng); Tòa nhà công nghiệp và thương mại; - Trồng cây xanh cho: + Các tòa nhà (vườn trên nóc, vườn ở mặt trước, vườn trong nhà); Sân thể thao, sân chơi và công viên giải trí khác (sân thể thao, sân chơi, bãi cỏ phơi nắng, sân golf); Vùng nước tĩnh và động (bồn, vùng nước đối lưu, ao, bể bơi, mương, sông, suối, hệ thống cây xanh trên vùng nước thải); Trồng cây để chống lại tiếng ồn, gió, sự ăn mòn, chói sáng. - Thiết kế và dịch vụ xây dựng phụ; - Làm đất tạo điều kiện thuận lợi cho nông nghiệp và sinh thái học.	8130
46.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
47.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

48.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
49.	Thu gom rác thải độc hại	3812
50.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
51.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
52.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
53.	Xây dựng nhà để ở	4101
54.	Xây dựng nhà không để ở	4102
55.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
56.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
57.	Xây dựng công trình điện	4221
58.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
59.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
60.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
61.	Xây dựng công trình thủy	4291
62.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
63.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
64.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
65.	Phá dỡ	4311
66.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
67.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
68.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
69.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
70.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THỊ BÌNH	Số 31, ngách 69A/72 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	18,000	0171880001 40	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	18,000		
2	NGUYỄN THANH TÙNG	Số 235 Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	560.000	5.600.000.000	56,000	0250870001 48	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	560.000	5.600.000.000	56,000		

3	VŨ VĂN NGỌC	Xóm Ninh Thành, Xã Hải Giang, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	260.000	2.600.000.000	26,000	0360910156 56	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	260.000	2.600.000.000	26,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THANH TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 05/05/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025087000148

Ngày cấp: 19/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự
xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 31, ngách 69A/72 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Mai, Quận
Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 235 Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội